

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYÊN

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp xã
2. Lĩnh vực	An toàn thực phẩm
3. Văn bản quy định về TTHC	- Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm tại 15/2018/NĐ-CP - Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương tại thông tư 43/2018/TT-BCT - Luật An toàn thực phẩm - Thông tư 13/2020/TT-BCT - Nghị định 77/2016/NĐ-CP - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/ 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương - Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tại Nghị định 17/2020/NĐ-CP - Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại tại 1998/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh - Thông tư số 15/2026/TT-BCT (ban hành ngày 25/03/2026) sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2025/TT-BCT, đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính tại Bộ Công Thương tại Thông tư số 15/2026/TT-BCT
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	UBND xã Cẩm Xuyên
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo đúng đúng quy định, đúng đối tượng; Mục tiêu a.2: tiết kiệm chi phí trong quá trình thực hiện b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo các đối tượng cần được bảo trợ xã hội được hỗ trợ kịp thời, đúng quy định. Mục tiêu b.2: Đơn giản, dễ dàng thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng được đề xuất.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a. 1: Có ☐ Không ☒ - Mục tiêu a. 2: Có ☐ Không ☒ - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☒ - Mục tiêu b.2: Có ☐ Không ☒ b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ X Không ☐ - Mục tiêu a. 2: Có ☒ X Không ☐ - Mục tiêu b.1: Có ☒ X Không ☐ - Mục tiêu b.2: Có ☐ Không ☒ Lý do: thời gian thẩm định dài chưa thực sự tạo điều kiện để các đối tượng được hỗ trợ kịp thời.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☐ Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☒ X e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ X Nếu CÓ, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?

Có ☒ X	Không ☐
(i) Lý do:	
(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?

Có ☐ X	Không ☐
(i) Lý do:	
(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	

b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?

Có ☐ X Không ☐

(i) Lý do:

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

3. Cách thức thực hiện

Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?

Có ☐ X	Không ☐
(i) Lý do:	
(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	

4. Hồ sơ

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?

CÓ ☒ X	KHÔNG ☐
(i) Lý do:	
(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	

b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?

Có ☐ X Không ☐

(i) Lý do:

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

5. Thời hạn giải quyết

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☐	Không ☐
(i) Lý do:	X

	Thời hạn giải quyết tại bước phòng chuyên môn tiếp nhận thẩm định hồ sơ 11,5 ngày làm việc là chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (ii) Phương án xử lý rút ngắn thời gian giải quyết tại bước này xuống 07 ngày làm việc
Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có ☐ Không ☒ - Lệ phí: Có ☐ Không ☒ - Chi phí khác: Có ☐ Không ☒
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☒ Không ☐

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đề nghị hỗ trợ theo từng loại đối tượng	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin đối tượng Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Xác nhận của UBND cấp xã Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (ii) Lý do: . (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (ii) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (ii) Lý do:..... . (ii) Phương án xử lý:
2. Văn bản đề nghị của UBND cấp xã khi hồ sơ được rà soát, xét duyệt,	Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ X; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do:

không có ý kiến phản ánh	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	Sửa đổi: Điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm 2010
b) Pháp lệnh ☐	Không
c) Nghị định ☐	Sửa đổi Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP
d) Quyết định của TTCP ☐	Không
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	Không
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	Không;
g) Văn bản khác ☐	Không
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Lương Thị Lệ Huyền Số điện thoại Di động: 0816368182	